

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 28- 4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Út

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch Minh N, sinh ngày 01/9/2006, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch V, sinh năm 1974 và bà Kim Thị T, sinh năm 1972; anh, chị em ruột có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Vào ngày 08/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 06 tháng. Tuy nhiên, do cơ sở cai nghiện tỉnh Trà Vinh chưa có đủ cơ sở vật chất để cai nghiện đối với người dưới 18 tuổi nên bị cáo chưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện tỉnh Trà Vinh, theo quyết định số 10/QĐ-TA ngày 08/9/2022); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Minh N: Bà Nguyễn Thị Thanh P, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Kim Thị D, sinh năm 194 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T

Người làm chứng:

Anh Sơn Ngọc C, sinh năm 2005 (vắng mặt).
Nơi cư trú: khóm A, phường X, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Minh N là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy đá loại (Methamphetamine) từ năm 2018 cho đến khi bị bắt, do bị cáo quen biết người bạn ngoài xã hội tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) nên biết người phụ nữ tên thường gọi M (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể). Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/01/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển số 84C1-165.59 chở Sơn Ngọc C, sinh năm 2005, ngụ khóm A, phường X, thành phố T, tỉnh T, từ ngã tư Sâm Bua thuộc phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để đi công chuyện. Trên đường đi, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá loại (Methamphetamine) để sử dụng nên bị cáo điện thoại cho bà M hỏi mua 01(Một) tép ma túy đá loại (Methamphetamine) với giá tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì bà M đồng ý bán, sau đó bị cáo bỏ C tại ngã tư Sâm Bua rồi một mình điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực xã N, huyện C, tỉnh T, gặp bà M. Khi đến nơi, bị cáo đưa cho bà M số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bà M nhận tiền rồi đưa cho bị cáo đoạn một ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy (tép ma túy đá loại Methamphetamine). Khi mua được ma túy đá, bị cáo cất giấu vào túi áo phía trước bên trái rồi điều khiển xe chạy về nhà, trên đường đi C điện thoại cho bị cáo nhờ qua nhà chở C đi đánh nhau, khi gặp nhau C đưa cho bị cáo 01(Một) cây dao tự chế và C cầm 01(Một) cây dao tự chế rồi bị cáo chở C chạy đến cửa hàng Tân Thịnh Phát thuộc phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, sau đó C một mình vào trong chém anh Trần Quốc P còn bị cáo ở ngoài xe chờ. Khi chém anh P xong, C đi ra ngoài cho bị cáo chở về nhà C thuộc khóm A, phường X, thành phố T, tỉnh Trà T. Đến khoảng 19 giờ 20 cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô chở C chạy trên đoạn đường thuộc khóm A, phường X, thành phố T, tỉnh T, thì bị lực lượng Công an đang tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Trước khi kiểm tra, lực lượng Công an yêu cầu cả hai giao nộp đồ vật cất giấu vi phạm pháp luật cho lực lượng Công an, bị cáo tự nguyện lấy từ túi áo bên trái phía trước ra 01(Một) tép ma túy đá giao nộp cho Công an. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành tạm giữ vật chứng, tang vật gồm: 01(Một) đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy; 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số khung RLCS5C6J00Y38765, số máy: 5C6J038779, mang biển số 84C1-165.59, đã qua sử dụng; 01(Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, IMEI 1: 861325048847577, IMEI 2: 861325048847569, kèm theo sim số 0915752383, đã qua sử dụng.

Ngày 21/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Tại bản kết luận giám định số: 54/KL-KTHS, ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn đựng trong 01(Một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1037 gam.

Ngoài ra, trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Minh N còn khai nhận: Vào buổi tối ngày 17/01/2023 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo một mình đến khu vực xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, gặp bà M hỏi mua 01(Một) tép ma túy đá loại (Methamphetamine) với giá tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì bà M đồng ý bán, bà M nhận tiền rồi đưa cho bị cáo 01(Một) tép ma túy đá loại (Methamphetamine). Khi mua được ma túy đá, bị cáo đến khu vực phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, một mình sử dụng hết.

Đối với người phụ nữ tên thường gọi M người bán ma túy cho bị cáo, quá trình khởi tố điều tra làm rõ bị cáo khai nhận có liên lạc qua số điện thoại của bà M nhưng sau khi mua được ma túy thì bị cáo đã xóa các thông tin liên lạc và không nhớ số điện thoại của bà M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người bạn tên T đã chỉ dẫn bị cáo quen biết với bà M để mua ma túy nhưng bị cáo khai nhận không rõ nhân thân và địa chỉ cũng như tên tuổi của người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo Thạch Minh N và Sơn Ngọc C đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần Quốc P. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đang tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 84C1-165.59 của bà Kim Thị D, sinh năm 1947, ngụ khóm Z, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, (bà ngoại bị cáo) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra được biết, bị cáo mượn xe của bà D đi chơi, sau đó bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy thì bà D hoàn toàn không biết nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đang tạm giữ 01 (một) phong bì màu trắng dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Ngô Chí Thơ, có dán giấy niêm phong số 54/M, ngày 27/01/2023, cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen, IMEI 1: 861325048847577, IMEI 2: 861325048847569, kèm theo sim số 0915752383. Riêng 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, số khung RLCS5C6J00Y38765, số máy: 5C6J038779, biển số 84C1-165.59, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Kim Thị Dinh xong.

Tại bản cáo trạng số:16/CT-VKS-HS ngày 12/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Thạch Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Minh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng vị cho rằng khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc sống với bà ngoại từ nhỏ, thiếu sự chăm sóc của cha mẹ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2023 bị cáo điện thoại gặp một người tên M (không rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua một tép ma túy đá loại (Methamphetamine) với giá 200.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để giao nhận ma túy, khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô chở Sơn Ngọc C đến đoạn thuộc khóm A, phường X, thành phố Trà Vinh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Minh N đã phạm vào tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét lời bào chữa của Vị trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị D có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bà D không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong là ma túy); 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen, IMEI 1: 861325048847577, IMEI 2: 861325048847569, kèm theo sim số 0915752383. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh N 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị D không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen, IMEI 1: 861325048847577, IMEI 2: 861325048847569, kèm theo sim số 0915752383, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng dán kín, bên ngoài có chữ ký nghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Ngô Chí Thơ có dán giấy niêm phong số 54/M, ngày 27/01/2023, cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thạch Minh N nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, số tiền án phí của bị cáo Thạch Minh N do bà Kim Thị D nộp nhưng do bà D là người cao tuổi được miễn theo điểm đ khoản 1 Điều 12. Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ

